TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2018
V/v ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Khánh và Ông Phạm Quang Quý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mai Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017, bản tự khai ngày 17/11/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thanh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở được tự do, tự nguyện tìm hiểu, chị B và anh Hồ Sỹ Đ đã tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 30/12/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại phường T, quận S, thành phố Đ được một thời gian rồi chuyển về sống tại tổ dân phố X, thị trấn H, huyện H,

tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sống hòa thuận được khoảng hai năm thì xẩy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hòa hợp, bất đồng về quan điểm, hay xẩy ra cải vã nhau. Hiện nay vợ chồng sống ly thân được hơn một năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị B làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hồ Mai N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2015, hiện nay đang sống cùng với chị B. Nay ly hôn chị B có nguyện vọng xin nhận được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Sỹ Đ tại bản tự khai ngày 17/11/2017 và phiên hòa giải ngày 22/12/2017 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, đi đến kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng đúng như chị B đã trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Nay chị B làm đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì giữa hai người không còn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị B trình bày. Nhưng nay ly hôn anh Đ cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung đúng như chị B trình bày.

Sau khi phiên hòa giải ngày 22/12/2017 Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Hồ Sỹ Đ nhưng anh Đ không có mặt tại địa phương nên không tống đạt được, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghịa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật TTDS và bị đơn anh Hồ Sỹ Đ đã thực hiện tương đối đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại tại Điều 70, 72 BLTTDS. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh B, ghi nhận sự thỏa thuận của chị B và anh Đ, đồng ý cho chị B ly hôn với anh Đ. Về tài sản: vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị HĐXX xem xét. Về con cái: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hồ Mai N, sinh ngày 01/8/2015 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, chị B không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4, Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản

5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị B phải chịu 300.000đ, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Lê Thanh B có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Sỹ Đ có địa chỉ cư trú tại thị trấn H, huyện Hương Khê nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

Sau khi thụ lý vụ án, anh Đ đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, có mặt tại Tòa viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất. Tại phiên tòa ngày 14/3/2018 bị đơn anh Đ vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập hợp lệ các đương sự theo đúng quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Đ không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh B và anh Hồ Sỹ Đ trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H theo Giấy đăng ký kết hôn số 79 (Quyển số 01/2012) ngày 30/12/2013, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị B và anh Đ trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, do quan điểm sống không hòa hợp và đã sống ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ hai người không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn của hai người đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị B xin được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị B và anh Đ có một con chung là Hồ Mai N, sinh ngày 01/8/2015. Chị B và anh Đ đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu người kia phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy qua trình bày của chị B và anh Đ trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu Hồ Mai N hiện đang sinh sống cùng chị B. Mặc dù chị B và anh Đ đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, nhưng hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, trong khi chị B đang trực tiếp nuôi con. Mặt khác cháu Hồ Mai N hiện đang dưới 36 tháng tuổi, do đó cần áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều

82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giao cháu N cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp thực tế cũng như phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom nuôi con không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thanh B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thanh B và anh Hồ Sỹ Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57; 58; khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thanh B được ly hôn với anh Hồ Sỹ Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Mai N, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2015 cho chị Lê Thanh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này; đồng thời anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0004116 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hồ Sỹ Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- Lưu HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Thanh Tùng